| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **83**/2019/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 05 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị U, sinh năm 1995.
Địa chỉ: thôn 02, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1993.
Địa chỉ: thôn 02, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.
*Người đại diện hợp pháp của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy Q theo văn bản số 121/QĐ-NHCS ngày 12/9/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 , 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị U và anh Nguyễn Anh Q.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị U và anh Nguyễn Anh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Anh K, sinh ngày 13/4/2017. Giao cháu Nguyễn Anh K cho chị Hồ Thị U tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Anh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: anh Nguyễn Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 13/4/2017 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*). Thời

gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi (chị Hồ Thị U, là mẹ ruột đại diện nhận số tiền trên).

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Giao cho chị Hồ Thị U tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 66000007121174372.

+ Giao cho anh Nguyễn Anh Q tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 66000007121174372.

- Về án phí: chị Hồ Thị U tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011368 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam. Chị Hồ Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Anh Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có Q chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Hải**